

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-PT
Ngày 21 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân
Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Công T do có Kng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Công T, sinh ngày 14/11/1981 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q, sinh năm: 1960 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1962; vợ: Lê Thị Huỳnh N, sinh năm: 1988; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2001 và nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T và ông Hồ Xuân K có mối quan hệ quen biết nhau do cùng làm chung tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn đồ gỗ N (viết tắt là Công ty N). Thấy ông K làm nghề lái xe ô tô tải chở gỗ cho công ty nên T nảy sinh ý định đưa thông tin sai sự thật về việc Hạt kiểm lâm thị xã H, tỉnh Bình Định thanh lý bán đấu giá

một số xe ô tô tải để chiếm đoạt tiền của ông K. Từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/8/2021, T đã 06 lần chiếm đoạt tiền của ông K; cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 05/6/2021, T đến nhà ông K đưa đưa thông tin sai sự thật về việc Hạt kiểm lâm thị xã H thanh lý bán đấu giá một số xe ô tô tải với giá rẻ và nói với ông K có nhu cầu mua thì đưa tiền để T làm thủ tục mua rồi giao xe cho ông K. Thực tế trong thời gian này, Hạt kiểm lâm thị xã H không có tổ chức thanh lý bán đấu giá xe ô tô tải. Do tin lời T nên ông K đã đưa cho T 3.200.000 đồng để làm hồ sơ đấu giá.

- Lần thứ hai: Ngày 06/6/2021, T điện thoại thông báo cho ông K biết đã trúng đấu giá và nói ông K đưa cho T 5.100.000 đồng để làm thủ tục nhận xe. Ông K tin thật nên nói con trai là anh Hồ Xuân K mang số tiền trên đến đưa cho T tại đoạn đường trước quán cafe Sơn Trang thuộc thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Lần thứ ba: ngày 08/6/2021, T đến nhà ông K yêu cầu đưa 5.500.000 đồng để làm chi phí cầu xe, ông K đồng ý và đưa cho T số tiền trên. Thấy ông K đã tin tưởng mình nên T tiếp tục đưa thông tin sai sự thật về việc Hạt kiểm lâm thị xã H có bán 04 máy nổ Đông Phong D24 với giá 800.000 đồng/máy và nói ông K có mua thì sẵn xe chờ về luôn. Tin lời T nên ông K đưa cho T 3.200.000 đồng để mua 04 máy nổ trên.

- Lần thứ tư: Ngày 17/6/2021, T điện thoại cho ông K yêu cầu chuyển khoản 6.000.000 đồng vào số tài khoản 581100007XXXXX của T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (viết tắt là BIDV) để trả chi phí đi đường và giao xe. Ông K tin thật nên đã nói anh Hồ Xuân K đến Ngân hàng BIDV chuyển khoản cho T số tiền trên.

- Lần thứ năm: Ngày 10/8/2021, T đến nhà ông K đưa hồ sơ trúng đấu giá do T tự lập để ông K xem và ký tên vào hồ sơ. Sau đó, T yêu cầu ông K đưa cho T 14.000.000 đồng để trả tiền đấu giá xe. Do số tiền này có trong hồ sơ trúng đấu giá nên ông K tin tưởng đưa tiền cho T.

- Lần thứ sáu: Ngày 14/8/2021, T đến nhà ông K nói là lô hàng đã chờ về kho Hồng Nhung và yêu cầu ông K đưa cho T 4.500.000 đồng để trả tiền gửi kho và lấy xe ra. Do tin tưởng nên ông K đã đưa số tiền trên cho T.

Thời gian sau đó, ông K nhiều lần hỏi T về xe đã trúng đấu giá và 04 máy nổ Đông Phong D24 nhưng do không có xe và máy nổ để giao cho ông K nên T liên tục hứa hẹn để kéo dài thời gian giao xe và máy nổ.

T đã chiếm đoạt tiền của ông K với tổng số tiền là 41.500.000 đồng. T đã sử dụng số tiền trên vào mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân. T đã tự nguyện bồi thường cho ông K số tiền 41.500.000 đồng và ông K không có yêu cầu về dân sự khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

Nguyễn Công T 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền Kng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2022, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Công T và ông Hồ Xuân K quen biết nhau do cùng làm chung tại Công ty N. Thấy ông K làm nghề lái xe ô tô tải chở gỗ cho công ty nên T nảy sinh ý định đưa thông tin sai sự thật về việc Hạt kiểm lâm thị xã H thanh lý bán đấu giá xe ô tô tải và 04 máy nổ Đông Phong D24 với mục đích chiếm đoạt tiền của ông K. Từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/8/2021, Nguyễn Công T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối 06 lần chiếm đoạt tiền của ông K với tổng số tiền là 41.500.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Công T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Nguyễn Công T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công T, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường